

*Số: 03/2021/QĐST - KDTM*

*Sóc Sơn, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09/4/2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2020/TLST - KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09/4/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP TV.**

Địa chỉ: Số X, phố LH, p. LH, q. Đống Đa, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Chí D** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP TV.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Phạm Tuấn A** - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân Ngân hàng TMCP TV hội sở (Theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ - HĐQT ngày 02/3/2018).

Người nhận ủy quyền lại của ông Phạm Tuấn Anh: **Ông Nguyễn Xuân L** - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP TV (Theo Giấy ủy quyền số: 312/2020/UQ - VPB ngày 05/3/2020).

2. Bị đơn: **Công ty CPTM xuất nhập khẩu Y;**

Địa chỉ: Số Z, đường ND, thị trấn SS, h. Sóc Sơn, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thu H - Tổng giám đốc

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Bà Trần Thu H**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ F, thị trấn SS, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- **Ông Hồ Thu H1**, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Số J, PH, phường PL, Hà Đông, Hà Nội.

- **Ông Nguyễn Thành K**, sinh năm 1974 (vắng).

Nơi cư trú: Khu W, phường HY, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Thu H1, ông Nguyễn Thành K: **Bà Trần Thu H**; Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn SS, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền vay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo ủy quyền của anh Hồ Thu H1 và anh Nguyễn Thành K là bà Trần Thu H xác nhận xác nhận tạm tính đến hết ngày 09/4/2020 Công ty CPTM xuất nhập khẩu Y còn nợ Ngân hàng số tiền là: **2.827.076.423 đồng**, trong đó nợ gốc là 1.359.018.619 đồng và nợ lãi là: 1.468.057.804 đồng (lãi trong hạn: 79.435.558 đồng, lãi quá hạn: 1.388.622.246 đồng). Cụ thể:

- Hợp đồng cho vay từng lần số 100218-4197250-01-SME ngày 12/02/2018: nợ gốc là 944.600.000 đồng, nợ lãi là 923.682.687 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn: 15.965.849 đồng, lãi quá hạn: 907.716.838 đồng); tổng nợ: 1.868.282.687 đồng;

- Hợp đồng cho vay từng lần số 131117-4197250-01-SME ngày 16/11/2017: nợ gốc là 365.020.819 đồng, nợ lãi là 489.707.952 đồng (gồm lãi trong hạn: 8.802.544 đồng, lãi quá hạn: 480.905.408 đồng); tổng nợ: 854.728.771 đồng;

- Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế: nợ gốc là 49.397.800 đồng, nợ lãi là 54.667.165 đồng; tổng nợ: 104.064.965 đồng

Công ty CPTM xuất nhập khẩu Y đồng ý trả Ngân hàng TMCP TV toàn bộ số tiền **2.827.076.423 đồng** nêu trên theo lộ trình như sau:

+ Chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng, từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2021, Công ty CPTM xuất nhập khẩu Y trả mỗi tháng 100.000.000 đồng, ưu tiên thanh toán nợ gốc.

+ Chậm nhất đến ngày 30/01/2022, Công ty CPTM xuất nhập khẩu Y trả toàn bộ số nợ gốc và lãi còn lại.

2. Về lãi suất phát sinh: Công ty CPTM xuất nhập khẩu Y đồng ý tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng vay tiền từng lần, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký, kể từ ngày 09/4/2021 đến khi tất toán xong khoản vay.

3. Về lãi phạt chậm trả của 02 hợp đồng cho vay từng lần ngày 16/11/2017 và ngày 12/02/2018: Ngân hàng TMCP TV xin rút yêu cầu khởi kiện, Công ty CPTM xuất nhập khẩu Y đồng ý và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự trong trường hợp Công ty CPTM xuất nhập khẩu Y không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng TMCP TV, thì bà Trần Thu H, ông Hồ Thu H1 có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty CPTM xuất nhập khẩu Y toàn bộ số tiền gốc, lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số 100218-4197250-01-SME ngày 12/02/2018 và bà Trần Thu H, ông Hồ Thu H1, ông Nguyễn Thành K có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty CPTM xuất nhập khẩu Y toàn bộ số tiền gốc, lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số 131117-4197250-01-SME ngày 16/11/2017.

5. Trường hợp Công ty CPTM xuất nhập khẩu Y, bà Trần Thu H, ông Hồ Thu H1 không trả nợ hoặc trả nợ không đủ số tiền nợ gốc, lãi theo Hợp đồng cho vay từng lần số 100218-4197250-01-SME ngày 12/02/2018, thì Ngân hàng TMCP

TV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của Bà Trần Thu H, ông Hồ Thu H1 theo Hợp đồng bảo lãnh số 100218-4197250-01-SME/HĐBL ngày 12/02/2018 để thu hồi nợ.

6. Trường hợp Công ty CPTM xuất nhập khẩu Y, bà Trần Thu H, ông Hồ Thu H1 và ông Nguyễn Thành K không trả nợ hoặc trả nợ không đủ số tiền nợ gốc, lãi theo Hợp đồng cho vay từng lần số 131117-4197250-01-SME ngày 16/11/2017, thì Ngân hàng TMCP TV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của Bà Trần Thu H, ông Hồ Thu H1 và ông Nguyễn Thành K theo Hợp đồng bảo lãnh số 131117-4197250-03-SME/HĐBL ngày 16/11/2017 để thu hồi nợ.

7. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, Công ty CPTM xuất nhập khẩu Y phải nộp 44.270.764 đồng (*Bốn mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn bảy trăm sáu mươi tư đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP TV số tiền 34.400.000 đồng (*Ba mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0019115 ngày 16/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND. huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Thúy Hồng***

